

Bản án số: **43/2017/HNGĐ - ST**

Ngày: 31/7/2017

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TR- NG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Huyền Nga

2. Bà Lê Thị Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huyền Thu - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Tr- ng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa:

Ông Ngô Minh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Tr- ng- Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 67/2017/TLST -HNGĐ ngày 10/01/2017 về việc tranh chấp ly hôn theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử số: 53/2017/QĐST- HNGĐ ngày 03 tháng 07 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2017/QĐST – HNGĐ ngày 25 tháng 07 năm 2017, giữa các đ- ơng sự:

- *Nguyên đơn:* Bà A; Sinh năm 19XX; Địa chỉ: phường Y, quận H, Hà Nội.

- *Bị đơn:* Ông B; Sinh năm 19XX; Địa chỉ: phường Y, quận H, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn - bà A trình bày: Trong đơn khởi kiện đề ngày 27/12/2016, đ- ọc bổ sung bằng bản tự khai ngày 14/02/2017, và các ý kiến tại Tòa án, bà A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện M, Hà Nội ngày 18/03/1987, cả hai đều kết hôn lần đầu.

Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 1990 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do ông B là ng-ời vũ phu, gia tr-ởng. Nhiều lần ông B uống r-ượu say đánh đập chửi bới bà, ông B hành hung bà dã man đến mức có lần gây x-ơng bả vai phải đi bó bột, có lần mặt mày thâm tím, đọng máu trong mắt, có lần còn bị rách má phải khâu tám mũi. Có những tháng bà bị đánh đến vài lần mà lần nào cũng thâm tím mặt mũi. Do bị đánh đập hành hung nhiều lần nên bà đã bỏ về nhà bố mẹ để từ tháng 9/2013 đến giữa năm 2014. Sau đó, vì th-ởng các con và mong ông B thay đổi nên bà đã quay lại sống cùng nhà với ông B. Tuy nhiên, vợ chồng không nói chuyện, không gần gũi, vẫn có sự va chạm và ly thân. Ngày 16/04/2016, bà A có về quê ở N để họp lớp phổ thông cùng bạn bè thì ông B đã tìm đến tận nơi đánh bà tr-ớc sự chứng kiến của tất cả mọi ng-ời có mặt, ai cũng rất phẫn nộ. Gần đây, ngày 16/12/2016, ông B uống r-ượu say về gây sự đánh bà và con gái đến thâm tím mặt mũi và chảy máu, cầm dao dọa giết mẹ con bà, bà đã phải nhờ cơ quan Công an can thiệp.

Ba năm nay, hầu nh- nh- vợ chồng bà không nói chuyện với nhau, sống ly thân và thời gian hòa hợp rất ít. Bản thân bà tự một mình lo chi tiêu sinh hoạt gia đình hơn một năm nay.

Nay bà thấy cuộc sống quá khổ, bà không thể chịu đựng đ-ợc những trận đòn quá vũ phu của chồng, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, bà không còn tình cảm với ông B, bà có nguyện vọng xin ly hôn. Đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn để hai bên sớm ổn định cuộc sống, tránh kéo dài tình trạng này rất mệt mỏi.

Về con chung: Bà và ông B có bốn con chung là: C (Giới tính: Nữ; Sinh 19XX); D (Giới tính: Nam; Sinh 19XX); E (Giới tính: Nam; Sinh xxxx); F (Giới tính: Nam; Sinh xxxxx). Cháu C, cháu D đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn, bà xin đ-ợc trực tiếp nuôi cháu E, cháu F và yêu cầu ông B cấp dưỡng 10,000,000 VNĐ/tháng để nuôi cả hai con.

Về tài sản chung và nhà ở chung: Bà xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Ông bà không vay nợ ai và không cho ai vay nợ.

Bị đơn- Ông B trình bày: Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/03/2017 và các Biên bản hòa giải trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện M, Hà Nội ngày 18/03/1987, cả hai đều kết hôn lần đầu.

Ông xác nhận có hiện tượng bà A trình bày và do lỗi của ông nên đều có lý do. Do áp lực kinh tế, công việc việc mà hai vợ chồng bất đồng quan điểm. Nay bà A xin ly hôn thì ông không muốn gia đình tan vỡ nên ông không đồng ý ly hôn. Nếu bà A quyết xin ly hôn thì bà A phải lo cho cả bốn đứa con, tài sản hiến hết vào từ thiện thì ông ký thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông xác nhận, ông và bà A có bốn con chung là: C (Giới tính: Nữ; Sinh 19XX); D (Giới tính: Nam; Sinh 19XX); E (Giới tính: Nam; Sinh xxxx); F (Giới tính: Nam; Sinh xxxxx). Cháu C, cháu D đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu ly hôn, ông đồng ý để bà A được trực tiếp nuôi cháu E, cháu F, ông cấp dưỡng 10,000,000 VNĐ/tháng để nuôi cả hai con.

Về tài sản chung và nhà ở chung: Ông có nguyện vọng cho vào quỹ từ thiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Ông bà không vay nợ ai và không cho ai vay nợ.

Tại phiên tòa,

Về quan hệ hôn nhân, bà A vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn ông B vì mâu thuẫn đã lâu và sâu sắc, bà không thể tiếp tục sống chung với ông B, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể hòa hợp đoàn tụ. Về con chung, bà A giữ ý kiến yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu E, cháu F, yêu cầu ông B cấp dưỡng 10,000,000 VNĐ/tháng để nuôi cả hai con. Về tài sản, nhà ở, bà A xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do ông B vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử đã công bố ý kiến, lời khai của ông B trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

Đại diện viện kiểm sát nhận dân quận Hai Bà Trưng tiến hành tố tụng tại phiên tòa phát biểu: Quá trình Tòa án từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành tốt quy định của tố tụng dân sự, chấp hành triệu tập của Tòa án và điều hành của Chủ tọa phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà A và ông B; Về con giao cho bà A nuôi cháu cháu E, cháu F, ông B cấp dưỡng 10,000,000 VNĐ/tháng để nuôi cả hai con; Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Về quan hệ Pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân nhân gia đình, nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại phường Y, quận H, Hà Nội nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận H theo khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về phạm vi khởi kiện: Tại đơn ly hôn đề ngày 27/12/2016, bà A có yêu cầu ly hôn, nuôi con. Quá trình Tòa án giải quyết, ông B có ý kiến yêu cầu từ thiện toàn bộ tài sản. Ngày 28/04/2017, Tòa án đã ra thông báo số 67 về việc: Phạm vi đơn khởi kiện và phạm vi Tòa án giải quyết đối với ông B và bà A với nội dung “Tòa án chỉ thụ lý và giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện của đương sự là ly hôn và yêu cầu giải quyết về con chung, Tòa án không giải quyết về tài sản và nhà ở nếu các đương sự không có đơn yêu cầu bổ sung về việc chia tài sản chung và nộp tạm ứng án phí chia tài sản theo quy định của pháp luật. Yêu cầu của ông B về việc hiến toàn bộ tài sản chung vào từ thiện (nếu có) các đương sự tự giải quyết”. Do vậy, Tòa án không giải quyết về tài sản chung và nhà ở.

Về việc vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Quá trình Tòa án giải quyết, đã nhiều lần ông B vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử vào 09h ngày 25/07/2017, ông B nhận Quyết định nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa; Ngày 25/07/2017, ông B trực tiếp nhận Quyết định hoãn phiên tòa ngày 25/07/2017 với nội dung thời gian mở lại phiên tòa vào 09h ngày 31/07/2017. Nhưng ông B vẫn tiếp tục vắng mặt, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở xử vắng mặt ông B theo điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà A và ông B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện M, Hà Nội ngày 18/03/1987, cả hai đều kết hôn lần đầu. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, ông bà sống không hạnh phúc. Ông B nhiều lần đánh đập bà A, nghiêm trọng có những lần gây thương tích động máu trong mắt, gãy xương bả vai phải bó bột, rách má phải đi bệnh viện khâu. Năm 2013, do mâu thuẫn vợ chồng bà A đã phải về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng ly thân gần một năm. Sau đó, bà A lại về sống cùng ông B nhưng cuộc sống vợ chồng không cải thiện, luôn căng thẳng, không nói chuyện và sống ly thân. Mâu thuẫn căng thẳng ngày 16/04/2016, bà A đi họp lớp thì ông B đến tận nơi đánh bà A trước sự chứng kiến của tất cả các bạn cùng lớp của bà A. Ngày 16/12/2016, ông B đánh bà A và con gái.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà A: Quá trình chung sống, ông bà đã mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không nói chuyện với nhau, sống ly thân thời gian dài, ông B nhiều lần có hành vi bạo lực gia đình, đánh bà Miên gây thương

tích, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình Tòa án giải quyết, ông B không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có biện pháp tích cực nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, có căn cứ việc mâu thuẫn giữa bà A và ông B đã trầm trọng, hạnh phúc vợ chồng là mục đích hôn nhân không đạt được; Căn cứ vào khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà A đối với ông B.

Về con chung: bà A và ông B có bốn con chung là: C (Giới tính: Nữ; Sinh 19XX); D (Giới tính: Nam; Sinh 19XX); E (Giới tính: Nam; Sinh xxxx); F (Giới tính: Nam; Sinh xxxxx). Cháu C, cháu D đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn, ông bà thống nhất, bà A trực tiếp nuôi cháu E, cháu F và ông B cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 10,000,000 VNĐ (*Mười triệu đồng*); Việc thỏa thuận của ông bà phù hợp với nguyện vọng cháu E, cháu F tại biên bản lấy lời khai đề ngày 01/03/2017; phù hợp với Điều 58, khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên cần ghi nhận.

Về tài sản, nhà ở chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

Về án phí: Bà A phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ông B phải chịu án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51, Điều 53, Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ: khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 243; Điều 245 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016; Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà A đối với ông B, bà A được ly hôn với ông B.

Về con chung: bà A và ông B có bốn con chung là: C (Giới tính: Nữ; Sinh 19XX); D (Giới tính: Nam; Sinh 19XX); E (Giới tính: Nam; Sinh xxxx); F (Giới tính: Nam; Sinh xxxxx). Cháu C, cháu D đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ghi nhận sự thỏa thuận của ông bà giao cho bà A được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là E và F, ông B cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 10,000,000 VNĐ (*Mười triệu đồng*) cho đến khi cháu E, cháu F đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác về nuôi con

Về tài sản và nhà ở chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

Về công nợ chung: Các đương sự xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

Về án phí: Bà A phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 200,000 VNĐ bà A đã nộp theo biên lai thu tiền số 02256 ngày 10/01/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng. Bà A còn phải nộp 100,000 VNĐ. Ông B phải chịu 150,000 VNĐ tiền án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt bà A, vắng mặt ông B. Bà A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND Q. Hai Bà Trưng;
- Chi cục THA Q. Hai Bà Trưng;
- UBND xã N, huyện M, Hà Nội;
- Lưu VP, HS.

Nguyễn Thu Hồng